

Số: 950/BC-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 9 năm 2017

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP
CHO THANH NIÊN NĂM 2016**

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Tp.HCM

Căn cứ công văn số 23993/SLĐTBXH-DN ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc bổ sung, hoàn tất các hồ sơ quyết toán kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề qua Thẻ cho thanh niên năm 2016.

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh báo cáo như sau:
Trong năm 2016 không có thanh niên nào đăng ký học nghề qua Thẻ tại Trường và Trường cũng không được giao kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho thanh niên nên không có số liệu để báo cáo.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH (phòng Dạy nghề);
- Lưu: VT, P.TS-ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

BÁO CÁO KẾT QUẢ
THỰC HIỆN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP CHO THANH NIÊN NĂM 2017
VÀ ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2018

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Tp.HCM

Tình hình chung:

Tên nghề đào tạo	Kết quả thực hiện 07 tháng đầu năm 2017					Ước thực hiện cả năm 2017					Ước thực hiện năm 2018				
	Số đối tượng	Chi phí đào tạo	Chi hỗ trợ tiền ăn	Chi hỗ trợ tiền đi lại	Tổng cộng	Số đối tượng	Chi phí đào tạo	Chi hỗ trợ tiền ăn	Chi hỗ trợ tiền đi lại	Tổng cộng	Số đối tượng	Chi phí đào tạo	Chi hỗ trợ tiền ăn	Chi hỗ trợ tiền đi lại	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
Hàn	Chưa có thanh niên nào đăng ký học nghề qua Thẻ					20	120.000.000	324.000.000	42.000.000	486.000.000	50	300.000.000	810.000.000	105.000.000	1.215.000.000
Tiện, phay						20	80.000.000	324.000.000	42.000.000	446.000.000	50	200.000.000	810.000.000	105.000.000	1.115.000.000
Điện dân dụng						40	160.000.000	648.000.000	84.000.000	892.000.000	100	400.000.000	1.620.000.000	210.000.000	2.230.000.000
Điện công nghiệp						40	160.000.000	648.000.000	84.000.000	892.000.000	100	400.000.000	1.620.000.000	210.000.000	2.230.000.000
Tổng cộng						120	520.000.000	1.944.000.000	252.000.000	2.716.000.000	300	1.300.000.000	4.860.000.000	630.000.000	6.790.000.000



Trong đó, đối tượng có hộ khẩu thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh là:

Tên nghề đào tạo	Kết quả thực hiện 07 tháng đầu năm 2017					Ước thực hiện cả năm 2017					Ước thực hiện năm 2018				
	Số đối tượng	Chi phí đào tạo	Chi hỗ trợ tiền ăn	Chi hỗ trợ tiền đi lại	Tổng g cộng	Số đối tượng	Chi phí đào tạo	Chi hỗ trợ tiền ăn	Chi hỗ trợ tiền đi lại	Tổng cộng	Số đối tượng	Chi phí đào tạo	Chi hỗ trợ tiền ăn	Chi hỗ trợ tiền đi lại	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
Hàn	Chưa có thanh niên nào đăng ký học nghề qua Thẻ					16	96.000.000	259.200.000	33.600.000	388.800.000	40	240.000.000	648.000.000	84.000.000	972.000.000
Tiện, phay						16	64.000.000	259.200.000	33.600.000	356.800.000	40	160.000.000	648.000.000	84.000.000	892.000.000
Điện dân dụng						32	128.000.000	518.400.000	67.200.000	713.600.000	80	320.000.000	1.296.000.000	168.000.000	1.784.000.000
Điện công nghiệp						32	128.000.000	518.400.000	67.200.000	713.600.000	80	320.000.000	1.296.000.000	168.000.000	1.784.000.000
Tổng cộng						96	416.000.000	1.555.200.000	201.600.000	2.172.800.000	240	1.040.000.000	3.888.000.000	504.000.000	5.432.000.000

Đối tượng có hộ khẩu thường trú ngoài Thành phố Hồ Chí Minh là:

Tên nghề đào tạo	Kết quả thực hiện 07 tháng đầu năm 2017					Ước thực hiện cả năm 2017					Ước thực hiện năm 2018				
	Số đối tượng	Chi phí đào tạo	Chi hỗ trợ tiền ăn	Chi hỗ trợ tiền đi lại	Tổng cộng	Số đối tượng	Chi phí đào tạo	Chi hỗ trợ tiền ăn	Chi hỗ trợ tiền đi lại	Tổng cộng	Số đối tượng	Chi phí đào tạo	Chi hỗ trợ tiền ăn	Chi hỗ trợ tiền đi lại	Tổng cộng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
Hàn	Chưa có thanh niên nào đăng ký học nghề qua Thẻ					4	24.000.000	64.800.000	8.400.000	97.200.000	10	60.000.000	162.000.000	21.000.000	243.000.000
Tiện, phay						4	16.000.000	64.800.000	8.400.000	89.200.000	10	40.000.000	162.000.000	21.000.000	223.000.000
Điện dân dụng						8	32.000.000	129.600.000	16.800.000	178.400.000	20	80.000.000	324.000.000	42.000.000	446.000.000
Điện công nghiệp						8	32.000.000	129.600.000	16.800.000	178.400.000	20	80.000.000	324.000.000	42.000.000	446.000.000
Tổng cộng						24	104.000.000	388.800.000	50.400.000	543.200.000	60	260.000.000	972.000.000	126.000.000	1.358.000.000

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

